



**Đại Hội đồng  
Liên Hiệp Quốc**

15 tháng 1 năm 2014  
Bản Tiếng Việt

**Hội đồng Nhân quyền**

**Kỳ họp thứ 28**

**Chương trình nghị sự lần 3**

*Thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người, dân sự,  
các quyền chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội,  
bao gồm cả các quyền phát triển.*

**Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về Tự do Tôn giáo hoặc Tín  
ngưỡng, Heiner Bielefeldt**

*Phụ lục*

**Nhiệm vụ đến Việt Nam: Bình luận của Nhà nước Việt Nam về báo cáo của  
Báo cáo viên Đặc biệt <sup>1</sup>**

---

<sup>1</sup>Sao chép khi đã nhận

**Nhiệm vụ đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  
**Bình luận của Nhà nước về báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về Tự do Tôn giáo**  
**hoặc Tín ngưỡng, Heiner Bielefeldt.**

**Góp ý của Chính phủ Việt Nam cho Dự thảo Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt về tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng.**

**Lời mở đầu**

1. Chính phủ Việt Nam khẳng định chính sách nhất quán của mình để tôn trọng và bảo vệ tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản, bao gồm cả quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng theo tiêu chuẩn quốc tế. Tất cả các chính sách là để phục vụ nhân dân và vì nhân dân. Điều này được quy định rõ trong Hiến pháp và pháp luật và được đảm bảo bởi các chính sách, cơ chế và trong việc thực thi.

2. Chính phủ Việt Nam coi chuyến thăm của ông Heiner Bielefeldt, Báo cáo viên Đặc biệt (BCV) về tự do tôn giáo hay tín ngưỡng như một sự tiếp nối trên đà hợp tác phát triển giữa Việt Nam và các Thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc. Trong vòng 4 năm từ năm 2010 đến năm 2014, Việt Nam đã đón 6 “Thủ tục đặc biệt” của Liên Hiệp Quốc. Đây là cơ hội cho các Báo cáo viên Đặc biệt (BCV) tìm hiểu về việc thực hành tôn giáo, tín ngưỡng của người dân địa phương và tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam, và quan trọng hơn là để cập nhật những diễn biến mới từ chuyến thăm cuối cùng của cố Báo cáo viên đặc biệt Amor Abdelfatah vào năm 1998. Đối với chính phủ, đây cũng là một cơ hội cho các Bộ ngành, cơ quan, địa phương có liên quan, các tổ chức chính trị và xã hội, các tổ chức tôn giáo và các cơ sở thờ tự để chia sẻ với BCV những kinh nghiệm, bài học, khó khăn và thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt trong lĩnh vực này.

3. Trong tình hình đó, Chính phủ Việt Nam đã phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho chuyến thăm của BCV. Theo yêu cầu của BCV, bảy cơ quan chính phủ (Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc thiểu số), hai cơ quan của Quốc hội (Hội đồng dân tộc và các Ủy ban về các vấn đề xã hội), Tòa án nhân dân tối cao và ba tỉnh (thành phố Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Vĩnh Long) đã có cuộc họp thẳng thắn và cởi mở với BCV.<sup>2</sup> BCV đã được thu xếp đến thăm một trại giam, 8 tổ chức tôn giáo và

---

<sup>2</sup>Theo yêu cầu của BCV, BCV được thu xếp đến thăm và gặp gỡ các cán bộ tỉnh An Giang, Gia Lai và Kon Tum. Tuy nhiên, các cuộc họp đã không diễn ra kể từ khi BCV thay đổi lịch trình của mình.

các cơ sở thờ tự trong (Ủy ban Đoàn kết Công Giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, chùa Nguyệt Quang, chùa Pothiwon, Viện Thánh kinh thần học, Giáo Hội Tin Lành, Đền Hindu, Hội thánh Cao Đài).<sup>3</sup> Chính phủ Việt Nam luôn lắng nghe và đáp ứng các yêu cầu của BCV ở mức cao nhất trong chuyến thăm này, trong khi tôn trọng độc lập và sự riêng tư của mình, không can thiệp và cũng không yêu cầu các thông tin về các cuộc họp riêng của BCV đã được thực hiện, điều này đã tuân thủ nghị quyết 5/1 và 5/2 của Hội đồng Nhân quyền.

### **Chính phủ Việt Nam thừa nhận những đánh giá tích cực trong Dự thảo Báo cáo của BCV**

4. Dự thảo Báo cáo khẳng định rằng "nhiều đại diện của các cộng đồng tôn giáo khác nhau thừa nhận rằng có không gian rộng hơn cho việc thực thi quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là khi so sánh với tình hình sau năm 1975. Đời sống tôn giáo là một thực tế hữu hình so với tình hình sau năm 1975". Đời sống tôn giáo là một thực tế hữu hình - bằng chứng là nơi thờ tự thuộc các tôn giáo và các giáo phái khác nhau và những người dân tham gia hành đạo đến từ những tôn giáo và tín ngưỡng rất đa dạng"; "Trong những năm gần đây, rõ ràng đã có như những nỗ lực để bảo tồn, khôi phục các nghi lễ truyền thống trong các nhóm dân tộc và tôn giáo thiểu số"; "Thừa nhận sự đa dạng trong nội bộ Giáo hội Phật giáo Việt Nam" ...

5. Dự thảo Báo cáo công nhận rằng Hiến pháp mới sửa đổi của Việt Nam đã được chấp thuận vào ngày 28 Tháng 11 năm 2013 có một chương về "Quyền con người, Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân" và "Điều 24 của Hiến pháp mới liên quan đến tự do tôn giáo hay tín ngưỡng là dành cho tất cả mọi người, không giống như các quy định của Hiến pháp năm 1992 chỉ giới hạn ở công dân Việt Nam. Điều này cũng bày tỏ dấu hiệu của một thái độ tích cực hơn đối với tự do tôn giáo hay tín ngưỡng"; "Việc áp dụng các quy định đó tượng trưng cho một bước tiến hướng tới sự điều chỉnh về mặt pháp lý cho các cộng đồng tôn giáo và tín ngưỡng"; "Điều 38 của Pháp lệnh quy định rằng các quy định của bất kỳ điều ước quốc tế đã kí kết hoặc tham gia sẽ có hiệu lực trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Pháp lệnh và điều ước quốc tế bị vi phạm. Nghị định 92 ban hành ngày 8 tháng 11 năm 2012 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; quy định cụ thể các biện pháp để thực hiện Pháp lệnh 21"; "Các quan chức khác cũng đã bày tỏ sự sẵn

---

<sup>3</sup>Cũng theo yêu cầu của BCV, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã liên lạc trước với Tu viện Xuân Lộc, Thánh đường Hồi giáo Jamiul Muslimin, và Hội đồng Hành chính Hòa Hảo để sắp xếp cuộc hẹn với BCV; Tuy nhiên các cuộc họp đã không diễn ra bởi vì BCV hủy chúng mà không thông báo trước.

sàng của họ để xem xét những thay đổi về nội dung đặt và định quyền hạn, nhiệm vụ của Pháp lệnh 21 trong quá trình xây dựng pháp luật."

6. Dự thảo Báo cáo cũng trình bày rằng "số lượng các cơ sở đào tạo cho các giáo chức của các tôn giáo khác nhau - Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Đạo Cao Đài và những tôn giáo khác đã tăng lên đáng kể trong những thập kỷ gần đây"; và thừa nhận rằng "các cộng đồng tôn giáo có thể bổ nhiệm và phong chức cho giáo sĩ của họ phù hợp với luật nội bộ của họ và pháp luật. Theo báo cáo, họ không cần sự chấp thuận cho quyết định của mình từ các cơ quan chức năng nói chung. "; "Liên quan đến sự sa thải của một giáo sĩ hay tu sĩ, thường hiếm khi xảy ra, các quyết định cũng thường được thực hiện bởi các cộng đồng tôn giáo, phù hợp với luật lệ tôn giáo của họ".

7. Dự thảo Báo cáo cũng thừa nhận rằng "đại diện của BCV giải thích sẽ gia tăng cung cấp dịch vụ trong các nhà tù, trong đó có các bài giảng để giáo hóa về mặt xã hội và đạo đức cho các tù nhân. Lĩnh vực Công giáo cũng vậy, dường như có đôi khi được cung cấp các dịch vụ tôn giáo cho tù nhân. "

**Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam rất tiếc vì các nội dung của Dự thảo Báo cáo là sai lệch và phân biệt đối xử một cách nghiêm trọng.**

8. Khi thảo luận về các nỗ lực của Chính phủ Việt Nam để thúc đẩy và bảo vệ quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng, hoặc miêu tả cuộc sống tôn giáo ở Việt Nam, BCV chỉ cung cấp một mô tả mơ hồ và rải rác mà được hỗ trợ bởi rất ít bằng chứng và thông tin minh họa, mặc dù loại thông tin này đã được cung cấp cho BCV trong thời gian ở Việt Nam. Do đó, Dự thảo Báo cáo không miêu tả một bức tranh toàn cảnh và cân bằng về tình hình tôn giáo, tín ngưỡng tại Việt Nam, đặc biệt là tiến bộ đáng kể của Việt Nam kể từ khi Đổi Mới / Cải Cách trong năm 1986, đặc biệt là giai đoạn sau chuyến thăm Việt Nam vào năm 1998 của cố Báo cáo viên đặc biệt Amor Abdelfatah. Trong khi đó, Dự thảo Báo cáo nêu bật những gì BCV gọi là "những vi phạm" của tự do tôn giáo và tín ngưỡng dựa trên những thông tin sai lệch và chưa được xác minh.

9. Việt Nam tôn trọng sự độc lập của các thủ tục đặc biệt và luôn luôn hỗ trợ các chuyên gia thực thi các thủ tục này một cách chuyên nghiệp, khách quan và công bằng theo quy định tại Nghị quyết 5/1 và các quy tắc ứng xử trong Nghị quyết 02/05. Việt Nam hiểu rằng báo cáo về chuyến thăm Việt Nam cần phải được phát triển một cách công bằng và phổ quát dựa trên các tiêu chuẩn chung cho các như chuyến thăm tới các nước thành viên Liên hợp quốc mà BCV đã thực hiện trước chuyến thăm tới Việt Nam. Điều 3.e) của Bộ Quy tắc Ứng xử quy định rằng các Báo cáo viên Đặc biệt phải duy trì

các tiêu chuẩn cao nhất về hiệu quả, thẩm quyền và toàn vẹn, ý nghĩa, đặc biệt, nhưng không loại trừ, tính liêm khiết, khách quan, công bằng, trung thực và thiện chí.

Như vậy, Việt Nam tin tưởng rằng Dự thảo Báo cáo sẽ đáp ứng tốt hơn các yêu cầu tại Điều 3.e) của Bộ Quy tắc Ứng xử và sẽ góp phần thúc đẩy đối thoại và hợp tác nếu nó không bao gồm một số phần có tiêu đề với ý nghĩa khá tiêu cực ví dụ như phần VI "Báo cáo về vi phạm tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng".

10. BCV thừa nhận rằng Việt Nam có đời sống tôn giáo và tín ngưỡng đa dạng. Tuy nhiên, trong chuyến thăm và kế hoạch của mình, BCV chỉ tập trung sự chú ý vào một số nhóm và các cá nhân cụ thể mà không xem xét đến những tôn giáo quan trọng khác, ví dụ như Cộng đồng Hồi giáo tại Việt Nam. BCV không thể hiện sự quan tâm tới những tín ngưỡng truyền thống của Việt Nam như thờ phụng tổ tiên, tưởng niệm và tôn vinh những người có đóng góp công với nước, thờ tự các vị Thần Làng, những biểu tượng tâm linh. Do đó, Dự thảo Báo cáo chưa phản ánh đầy đủ bản chất đa dạng và sinh động của đời sống tôn giáo, tín ngưỡng tại Việt Nam.

#### **Dự thảo Báo cáo bao gồm nhiều thông tin, nhận xét và đánh giá không chính xác.**

11. Chính phủ Việt Nam lấy làm tiếc rằng một lượng lớn thông tin, ý kiến đánh giá, phê bình trong Báo cáo Dự thảo là không khách quan, chính xác và phù hợp với thực tế tại Việt Nam. Một trong những lý do là một chuyến thăm kéo dài 11 ngày là không đủ để đưa ra một bức tranh tổng thể về việc thực hiện các quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng ở một quốc gia đa tôn giáo như Việt Nam.

Trong tinh thần hợp tác, đối thoại và để có một sự hiểu biết tốt hơn về các bức tranh tổng thể của tự do tôn giáo và tín ngưỡng tại Việt Nam, Chính phủ Việt Nam mong muốn góp ý về một số đoạn trong Dự thảo Báo cáo như sau:

#### ***Về "Lời mở đầu":***

- Đoạn 3, 4 và 5: Bộ Ngoại giao (MOFA) của Việt Nam gặp gỡ, trao đổi thẳng thắn với BCV về các vấn đề liên quan. Bộ Ngoại giao nói rằng đã có sự hiểu lầm đáng tiếc và nó cung cấp thông tin khách quan về các sự cố nêu trong Dự thảo Báo cáo. Bộ Ngoại giao cũng nhấn mạnh rằng nước chủ nhà - Việt Nam chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh và an toàn tuyệt đối cho Báo cáo viên Đặc biệt.

#### ***Về "Tổng quan về bức tranh tôn giáo tại Việt Nam":***

Các nội dung trong phần này không phản ánh đầy đủ đời sống tôn giáo cởi mở, phong phú và đa dạng, ở Việt Nam. Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo với sự hiện diện của hầu hết các tôn giáo lớn trên thế giới. Các tôn giáo tại Việt Nam rất đa dạng.

Trong đó có nhiều tôn giáo đến từ nước ngoài như Phật giáo, Công giáo, Tin lành. Những tôn giáo xuất phát trong nước như Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo. Nhiều tôn giáo có một lịch sử phát triển lâu đời như Phật giáo và Hồi giáo. Những người khác đã được phát triển gần đây như Cao Đài, Baha'i ... Người nước ngoài sống tại Việt Nam và du khách rất ngạc nhiên và ấn tượng bởi đời sống tôn giáo, tín ngưỡng sống động và đa dạng ở Việt Nam có khoảng 9000 lễ hội tín ngưỡng truyền thống được tổ chức mỗi năm. Những người dân thường đi chùa hay nhà thờ, và tham gia đầy đủ vào các lễ hội tín ngưỡng truyền thống.

- Đoạn 6: Một số thống kê trong phần này là không chính xác. Hiện tại có 38 tổ chức tôn giáo và một nơi thực hành Phật Pháp được Nhà nước công nhận. Khoảng 95% trong số 90 triệu người ở Việt Nam có tín ngưỡng hay tôn giáo, phần lớn trong số họ thực hành tín ngưỡng truyền thống và hơn 24 triệu người theo các tôn giáo khác nhau tại Việt Nam. Các cộng đồng tôn giáo bao gồm 11 triệu tín đồ Phật giáo, Công giáo 6,5 triệu, 2,5 triệu tín đồ Cao Đài, 1,5 triệu người Tin Lành, hơn 1,3 triệu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, 78 nghìn người Hồi giáo, 7.000 tín đồ Baha'i. Có khoảng 25.000 cơ sở thờ phụng và 83.000 chức sắc tôn giáo, 250,000 đơn vị hành chính của các tổ chức tôn giáo, 46 cơ sở đào tạo chức sắc tôn giáo.

- Đoạn 8: Tuyên bố của BCV rằng "số lượng người thực hành các cộng đồng tôn giáo được đăng ký bên ngoài - hoặc có nhu cầu đó - có thể lên đến vài triệu" là không chính xác vì BCV chỉ "nghe nói phỏng đoán".

- Đoạn 9: BCV đề cập: "một trong những đặc điểm nổi bật nhất của sự phát triển tôn giáo gần đây tại Việt Nam là sự phát triển mạnh mẽ của đạo Tin Lành, đặc biệt ở một số dân tộc hoặc tôn giáo thiểu số. Đồng thời, điều này đã dẫn đến một số trường hợp đáng lo ngại của việc đàn áp tôn giáo. "Trong thực tế, nếu như đã có bất kỳ cuộc đàn áp tôn giáo nào, có lẽ không có một sự gia tăng rất lớn số lượng những người theo đạo Tin Lành như vậy. Hiện có hơn một triệu người Tin Lành tại Việt Nam. Tại khu vực Tây Bắc, có gần 200.000 người Tin Lành, phần lớn trong số đó là người dân tộc thiểu số với 90% người H'Mông. Trong thời gian qua, chính quyền các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho người Tin Lành để thực hành tôn giáo của họ ở nhà hoặc theo nhóm. Cho đến nay, phần lớn các nhóm Tin Lành ở các vùng Tây Bắc đang tiến hành các hoạt động tôn giáo bình thường, với hơn 400 nhóm đã đăng ký với chính quyền địa phương. "Đàn áp tôn giáo" được đề cập bởi BCV có thể là một sự hiểu lầm của các cuộc xung đột thông thường giữa Đạo Tin Lành và tín ngưỡng truyền thống khác của dân tộc thiểu số.

- Đoạn 10: BCV khẳng định: "những điều kiện theo đó các cá nhân hoặc nhóm có thể thực hiện quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng vẫn không thể đoán trước, thường phụ thuộc vào thiện chí của chính quyền địa phương, hoặc các cơ quan chính phủ có liên quan nhất.". Nhận định này là không có căn cứ như vì quyền tự do do tôn giáo và tín ngưỡng đã được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật cũng như được trích dẫn bởi BCV. Trong kì Kiểm điểm Định kì Phổ quát về nhân quyền (UPR) lần thứ hai, cộng đồng quốc tế cũng đã công nhận những tiến bộ đáng kể của Việt Nam trong việc cải thiện khung pháp lý để đảm bảo các quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng. Việt Nam đang dự thảo Luật Tôn giáo và Tín ngưỡng, dự kiến sẽ được thông qua vào năm 2016.

- Đoạn 11: Theo Hiến pháp và pháp luật, tự do tín ngưỡng hoặc tôn giáo được bảo vệ, tất cả các cá nhân được hưởng các điều kiện thuận lợi để thực hành tôn giáo và tín ngưỡng của họ. Không có những điều như "kiểm soát chặt chẽ" hay "đàn áp tôn giáo". Điều này giải thích lý do tại sao hiện nay khoảng 95% dân số Việt Nam có đời sống tín ngưỡng hoặc tôn giáo, trong đó hơn 24 triệu người theo các tôn giáo khác nhau. Bên cạnh đó, cũng trong đoạn này, BCV thừa nhận "việc mở rộng không gian cho các hoạt động tôn giáo và tín ngưỡng".

**Về "hạn chế quyền tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng" (đoạn 16-25):**

BCV báo cáo rằng có rất nhiều điều khoản trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam có thể được giải thích để hạn chế hoặc ngăn cấm việc thực thi quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng; và các Điều 87, 88 và 258 của Bộ luật hình sự Việt Nam (BLHS) là mơ hồ và thường được áp dụng tùy tiện để trừng phạt những người bị cáo buộc là vi phạm các quy định hạn chế quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng. Những đánh giá của BCV là không chính xác.

Nhà nước Việt Nam coi tín ngưỡng hay tôn giáo như là một nhu cầu chính đáng của con người và theo đuổi các chính sách phù hợp để tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả mọi người Việt Nam để thực hành quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Nhà nước cũng rất coi trọng các chính sách thúc đẩy sự đoàn kết và hòa hợp giữa các tôn giáo và bảo đảm bình đẳng và không phân biệt đối xử. Điều này đã được quy định rõ trong Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam vào năm 1946 (ngay cả trước khi nó được đề cập trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948) và đã được thể hiện xuyên suốt trong tất cả các bản Hiến pháp cho tới Hiến pháp năm 2013 cũng như trong các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan theo các nguyên tắc cơ bản như sau:

- Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

- Nơi hợp pháp của việc thờ phụng, kinh bôn và các đồ thờ của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ.
- Nhà nước tôn trọng công việc nội bộ của tất cả các tôn giáo cũng như các giá trị văn hóa và đạo đức của họ.
- Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do hành đạo và tiến hành các hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.
- Tất cả các hành vi phân biệt đối xử dựa trên tôn giáo hay tín ngưỡng, buộc công dân theo hoặc từ bỏ đức tin, vi phạm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng; việc lạm dụng các quyền tự do tôn giáo hay niềm tin để phá hoại hòa bình và trật tự xã hội, kích động bạo lực, thù hận, và tạo ra sự phân chia giữa các cộng đồng cũng như các hoạt động mê tín dị đoan đều bị nghiêm cấm.

Chính phủ Việt Nam cũng nhấn mạnh rằng Hiến pháp năm 2013 đã có một chương riêng về quyền con người và quyền công dân. Hiến pháp này đã được thông qua bởi Quốc hội sau khi tham vấn công chúng rộng rãi với 26 triệu người đóng góp và ý kiến, phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Ngoài ra, các Điều 87, 88 và 258 của BLHS có quy định rõ ràng và cụ thể. Quốc hội cũng đã thông qua BLHS dựa trên việc tham vấn rộng rãi công chúng.

Như đã đề cập ở trên, Việt Nam đang tiến tới Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo dựa trên các nguyên tắc sau đây:

- Các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết;
- Tôn trọng tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng của tất cả mọi người. (phù hợp với Hiến pháp năm 2013);
- Niềm tin hoặc thực hành tôn giáo tại Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam một lần nữa nhấn mạnh rằng ở Việt Nam không có tù nhân lương tâm. Các trường hợp trong đó các cá nhân đã bị khởi tố, xét xử và kết án được dựa trên vi phạm các cá nhân của pháp luật, không phải dựa trên quan điểm riêng hoặc tôn giáo của họ, và những thủ tục pháp lý đó đã được tiến hành phù hợp với các thủ tục pháp lý và pháp luật.

#### **VỀ "Các quy định hành chính về hoạt động và việc thực hành tôn giáo hay tín ngưỡng (đoạn 26-35):**

- Đoạn 26: bản Dự thảo Báo cáo nói rằng các cộng đồng tôn giáo và tín ngưỡng được yêu cầu phải đăng ký với Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam. Điều này là không chính xác. Các cộng đồng tôn giáo đăng ký hoạt động của họ với chính quyền địa phương khác cấp theo kích cỡ và phạm vi hoạt động. Ví dụ, một nhóm tôn giáo (mà không



được coi là một cấp hành chính của các tổ chức tôn giáo, mà chỉ là sự gặp gỡ của những người có cùng niềm tin tôn giáo) đăng ký hoạt động của họ với chính quyền xã.

- Từ đoạn 27-32: BCV đưa ra mối lo ngại về việc đăng ký của các cộng đồng tôn giáo hay tín ngưỡng và tình trạng pháp lý của họ vẫn chưa được công nhận chính thức là tổ chức tôn giáo. Chính phủ Việt Nam cho rằng chuyến thăm này là quá ngắn cho BCV nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật có liên quan của Việt Nam.

BCV sử dụng thuật ngữ "các cộng đồng tôn giáo" mà không có sự phân biệt với "các tổ chức tôn giáo", "hiệp hội tôn giáo" và "nhóm tôn giáo". Dự thảo Báo cáo cũng không xem xét đến sự khác biệt giữa "thực hành tôn giáo" và "hoạt động tôn giáo". Điều này đã vô tình tạo ra một bức tranh méo mó về những quy định pháp lý và hành chính của Việt Nam về tôn giáo hay tín ngưỡng.

Trong thực tế, trong luật Việt Nam, đặc biệt là Pháp lệnh 21, Nghị định 92 và Chỉ thị 01 / TTCP của Thủ tướng Chính phủ quy định phân biệt rõ ràng giữa "các tổ chức tôn giáo", "hiệp hội tôn giáo" và "nhóm tôn giáo"; và giữa các "hoạt động tôn giáo" và "thực hành tôn giáo", và cũng bao gồm những điều khoản về thủ tục đăng ký cho "thực hành tôn giáo" hoặc "hoạt động tôn giáo" bởi bất kỳ các "tổ chức tôn giáo", "hiệp hội tôn giáo" hay "nhóm tôn giáo".

Theo quy định, các hoạt động tôn giáo tại nhà riêng không phải đăng ký. Tuy nhiên, khi có một nhu cầu cho các nhóm để thực hành các nghi lễ, buổi cầu nguyện, sự bày tỏ đức tin tôn giáo một cách đại chúng, chỉ cần một đại diện của nhóm đăng ký với cơ quan cấp xã để bảo đảm mục đích an ninh, an toàn và trật tự và phòng chữa cháy trong vùng lân cận. Hơn nữa, theo Khoản 1, Điều 12 của Nghị định 92, các hiệp hội tôn giáo, được hình thành bởi các tổ chức tôn giáo để phục vụ cho các nghi lễ tôn giáo, bao gồm ban nhạc kèn, ban nhạc trống, đội dâng hoa, ca đoàn, đội ngũ dịch vụ tang lễ, ban nhạc lễ, đội hợp xướng trẻ em và các nhóm tương tự không được yêu cầu phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để hoạt động.

Đối với tình trạng pháp lý và hoạt động của các tổ chức chưa được công nhận là tổ chức tôn giáo, theo Nghị định 92 với, các tổ chức có quyền đăng ký hành nghề tôn giáo (mà là cao hơn và rộng hơn so với hoạt động tôn giáo và bao gồm giảng đạo, thực hành giáo lý, luật lệ, nghi lễ, và các công việc tổ chức tôn giáo). Sau khi đăng ký, các tổ chức này đã có đầy đủ quyền để thực hiện các nghi lễ tôn giáo, giảng dạy, tổ chức, hội họp, thông qua điều lệ, tổ chức bầu cử cho các nhà lãnh đạo của họ, tổ chức các lớp đào tạo, cải tạo cơ sở tôn giáo, và tiến hành công việc từ thiện.

BCV thấy rằng các yêu cầu hành chính quá mức không khác gì một gánh nặng cho các hoạt động của cộng đồng tôn giáo. Điều này không phản ánh thực tế. Trong thực tế,

các thủ tục hành chính liên quan đến tôn giáo tại Việt Nam đã được cải thiện đáng kể và đơn giản hóa để phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân đối với hoạt động tôn giáo. Những cải cách thủ tục bao gồm dịch vụ một cửa, thời hạn cho các cơ quan chức năng trả lời bằng văn bản đối với trường hợp đăng ký, nêu rõ lý do tại sao nếu đơn đăng ký bị từ chối. Đây là những bước phát triển đáng chú ý.

**Về "vấn đề truy đòi khắc phục pháp lý" (đoạn 36-39):**

BCV báo cáo rằng các thành viên của Tòa án Nhân dân Tối cao đã không hề biết đến dù chỉ trường hợp của hành vi xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Chính phủ Việt Nam nhấn mạnh rằng có một sự hiểu lầm ở đây. Tại buổi làm việc với Tòa án Nhân dân Tối cao ngày 22 tháng bảy năm 2014, đại diện của Tòa án Nhân dân Tối cao thông báo rằng các tòa án các cấp đã xử lý khoảng 200 trường hợp liên quan đến tôn giáo và tín ngưỡng trong những năm gần đây. Tại đoạn 39, BCV cũng nói rằng "một vài trường hợp, trong đó có gửi đơn kháng nghị lên các cấp cao hơn, trong đó có Thủ tướng Chính phủ, đã giúp giảm nhẹ mâu thuẫn".

Tại Việt Nam, Tòa án hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong các phiên tòa. Việc tiến hành các thủ tục tố tụng pháp lý được dựa trên nguyên tắc bảo đảm rằng những người tham gia vào quá trình này có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách đầy đủ, công bằng và bình đẳng, và rằng các phiên tòa được tiến hành một cách minh bạch nơi mà thủ phạm nên được nhận hình phạt tương ứng với mức độ nghiêm trọng của tội ác của họ theo pháp luật. Tinh thần này đã hoàn toàn được quy định trong Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Các vấn đề khiếu nại, tố cáo tuân theo những quy định rõ ràng và cụ thể của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, cả hai được phát hành trong năm 2011. Việc giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước trong nhiều lĩnh vực được củng cố và thực hiện ở các cấp độ khác nhau, bao gồm cả các Quốc hội và các tổ chức quần chúng. Việc giải quyết khiếu nại của công dân được chú trọng để đảm bảo rằng tất cả các trường hợp được xem xét và tránh các quyết định sai lầm. Tuy nhiên, việc xử lý khiếu nại, tố cáo theo quy trình quy phạm pháp luật từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, cấp trung ương là rất cần thiết nhằm tránh những tình huống trong đó các khiếu nại, tố cáo được đệ trình ở các cấp không thích hợp thẩm quyền, dẫn đến sự kém hiệu quả và trì hoãn.

**Về "thái độ tiêu cực đối với các cộng đồng tôn giáo không được công nhận" (đoạn 40-49):**

Chính phủ Việt Nam cho rằng Dự thảo Báo cáo sẽ khách quan hơn nếu từ "tiêu cực" được bỏ để mục IV.A và cách tiếp cận của phần này được sửa đổi phù hợp với tinh thần đó. Theo đó, nội dung chưa được xác minh cần được loại bỏ, bao gồm: "lợi ích

của đa số đã được viện dẫn với mục đích rõ ràng là để bác bỏ yêu cầu của các dân tộc thiểu số hoặc cá nhân bất đồng chính kiến", "sự đàn áp nặng", "sự can thiệp của Chính phủ", "chịu sức ép để gia nhập các nhóm chính thức", trong số những nội dung khác .

Chính phủ Việt Nam luôn theo đuổi chính sách không can thiệp vào công việc nội bộ của các tổ chức tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo, trong đó có Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Xem tại tỉnh Vĩnh Long và Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã xác nhận thực tế này trong các cuộc gặp của họ với BCV.

Nhà nước Việt Nam luôn đảm bảo, tạo điều kiện và hỗ trợ các hoạt động và phát triển của các tôn giáo thông qua các quy định và chính sách pháp lý cụ thể. Không có tôn giáo nào bị phân biệt đối xử và tất cả các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Với tư cách là một nhà nước pháp quyền, bất kỳ sự vi phạm pháp luật nào tại Việt Nam đều bị xử lý và trừng phạt nghiêm khắc. Điều này là hoàn toàn phù hợp với các chuẩn mực nhân quyền quốc tế, bao gồm Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR).

Bên cạnh đó, trong đoạn 46, BCV cần thay thế thuật ngữ "Khmer Krom" bởi "người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long" vì không có dân tộc Khmer Krom ở Việt Nam mà chỉ có người dân tộc thiểu số Khmer. Thuật ngữ "Krom" liên quan tới một nhóm người ly khai của dân tộc Khmer. Chính phủ Việt Nam muốn nhân cơ hội này để tái khẳng định rằng sự bình đẳng và quyền tự do tôn giáo của các dân tộc thiểu số được bảo đảm và các hoạt động tôn giáo của họ được bảo vệ và thúc đẩy bởi Nhà nước. Theo như những người Khmer có liên quan, chính quyền các cấp đã tạo điều kiện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam để thành lập Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer tại Cần Thơ và nhập các văn bản Phật giáo trong ngôn ngữ Khmer để đáp ứng nhu cầu đào tạo và thực hành tôn giáo các cộng đồng Khmer Theravada ở Tây Nam Việt Nam.

Theo như đoạn 48 và 49 có liên quan, Chính phủ Việt Nam nhấn mạnh rằng các nhà thờ Cao Đài đã được Nhà nước công nhận là pháp nhân. Tuy nhiên, có một phần của tiểu chức sắc và tín đồ đã tiến hành các hoạt động đối lập với Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Xem vì có sự khác biệt trong nhận thức của họ về giáo lý tôn giáo, quy tắc và mục đích cá nhân của họ. Đây là một vấn đề nội bộ của các tổ chức tôn giáo. Chính quyền địa phương ở tỉnh Vĩnh Long và các tỉnh, thành phố khác đều tôn trọng quyền tự do tôn giáo của tất cả các nhóm Cao Đài. Nhu cầu của họ để thực hành tôn giáo bình thường ở nhà được đảm bảo, nhưng thực hành tôn giáo trong các buổi tập hợp quần chúng phải được thông báo và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền vì mục đích an ninh công cộng, an toàn, trật tự, và mục đích phòng cháy chữa cháy.

### **Về "giáo dục và đào tạo tôn giáo" (đoạn 50-52)**

BCV có nêu ra : "Luật Giáo dục cấm việc rao giảng tôn giáo trong các trường học và các tổ chức khác của Việt Nam". Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo, nơi tất cả các tôn giáo đều bình đẳng và được bảo vệ bởi luật pháp. Tất cả mọi người đều có quyền theo một tôn giáo hoặc không tôn giáo nào cả. Thực tế đã cho thấy rằng đã luôn luôn có sự hòa hợp và chung sống hòa bình giữa các tôn giáo ở Việt Nam, và chưa bao giờ có xung đột tôn giáo hay chiến tranh tôn giáo trong lịch sử của Việt Nam. Vì mục đích của sự hòa hợp và bình đẳng giữa các tôn giáo, Luật Giáo dục cũng như các luật khác cấm việc rao giảng của tôn giáo trong các trường học để đảm bảo rằng tất cả các sinh viên và học sinh có tính độc lập và tự do lựa chọn theo một tôn giáo hoặc làm theo không. Điều này là phổ biến tại nhiều quốc gia trong đó có tôn giáo được chọn làm quốc giáo, và điều này là hoàn toàn không trái với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người.

### **Về "Đào tạo và bổ nhiệm các giáo chức (đoạn 53)**

BCV cho rằng Điều 22 của Pháp lệnh 21 với những quy định chung về tiêu chuẩn của giáo chức được bổ nhiệm như nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có tinh thần đoàn kết dân tộc và sự hòa hợp là quá mơ hồ và không phù hợp và rằng Nhà nước sẽ không can thiệp vào công việc nội bộ của các tổ chức tôn giáo. Chính phủ Việt Nam luôn tôn trọng công việc nội bộ của các tổ chức tôn giáo. Tiêu chuẩn này của các giáo chức được bổ nhiệm là hữu ích ở một quốc gia đa tôn giáo như Việt Nam, và đó cũng là một yêu cầu chung đối với bất kỳ công dân nào đối vì lợi ích hòa bình, ổn định và phát triển của đất nước.

Một số trường hợp trong đó các nhà sư đã bị buộc hoàn tục vẫn diễn ra trong các tổ chức tôn giáo tại Việt Nam cũng như ở nước ngoài do vi phạm các quy định của các tổ chức tôn giáo. Chính phủ Việt Nam luôn trung thành với nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của các tổ chức tôn giáo.

### **Về "Các vấn đề tài sản và đất đai" (đoạn 55-58):**

BCV đưa ra vấn đề: "thực tế ở Việt Nam tất cả đất đai được quản lý bởi Nhà nước và không ai có thể sở hữu một chút đất đai nào đã tạo thêm một yếu tố cho tình trạng không an toàn về pháp lý cho cộng đồng, bao gồm các cộng đồng đã đăng ký chính thức, như việc nhà nước có thể lấy lại đất bất cứ khi nào nó có cơ hội ", " thiếu sự truy đòi khắc phục pháp lý hiệu quả ", hoặc " vì lợi ích của sự phát triển kinh tế và các dự án hiện đại hóa khác, một số các cộng đồng tôn giáo đã bị mất - hoặc có nguy cơ mất -

một phần lớn đất đai của họ, cùng với những nơi thờ tự có giá trị lịch sử ". Những đánh giá này không phản ánh đúng thực tế tích cực về vấn đề tài sản và đất đai liên quan đến các tổ chức tôn giáo tại Việt Nam.

Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam đã phát triển nhanh chóng trong những thập kỷ qua, dẫn đến nhu cầu về đất đai ngày càng tăng để phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động tín ngưỡng hay tôn giáo của người dân. Về điểm này, Nhà nước Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các hoạt động phù hợp với luật pháp. Đặc biệt, vào ngày 31 tháng mười hai năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 1940 / CT-TTg về đất đai và nhà ở liên quan đến tôn giáo. Chỉ thị khẳng định rằng Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tiến hành các hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật và các nhu cầu chính đáng về nhà ở và đất đai cho mục đích tôn giáo của tổ chức tôn giáo và tín đồ tôn giáo. Đồng thời, chính quyền địa phương được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch sử dụng đất và giao đất cho các cơ sở tôn giáo địa phương phù hợp với các thủ tục pháp lý và pháp luật, và thông báo cho các cơ sở tôn giáo và những tín đồ. Trong các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, Nhà nước Việt Nam xác định rõ ràng rằng đất đai là tài sản nhà nước; Nhà nước không thực hiện xử lý các trường hợp trong đó các cá nhân, tổ chức được Nhà nước giao đất khai hoang và sử dụng trước năm 1991; việc cung cấp đất cho các cơ sở tôn giáo, tổ chức phải được xử lý trên cơ sở nhu cầu thực tế, lập kế hoạch và quỹ đất tại từng khu vực địa phương.

Ngoài ra, Luật Đất đai năm 2013 có quy định cụ thể về đất cho các cơ sở tôn giáo (Điều 157) và đất cho các cơ sở tín ngưỡng (Điều 158); về việc giao đất không chịu trách nhiệm đối với thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 54). Điều 3 của Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010 quy định về đối tượng không thuộc diện chịu thuế sử dụng, bao gồm đất do các cơ sở tôn giáo; đất sử dụng cho việc xây dựng xã nhà, đền, miếu, nhà thờ họ và hội trường. Luật Bảo vệ và Phát triển rừng quy định việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư nông thôn có phong tục, tập quán, truyền thống gắn liền với rừng về sản xuất, đời sống, văn hóa, tín ngưỡng; có khả năng quản lý rừng, có nhu cầu và áp dụng đối với giao đất lâm nghiệp (Điều 29).

Gần đây, chính quyền các cấp đã giao đất diện tích lớn cho nhiều tổ chức với mục đích tôn giáo, chẳng hạn như việc cung cấp 15 ha đất để xây dựng trung tâm hành hương La Vang ở tỉnh Quảng Trị, giao 10.000m<sup>2</sup> đất cho Tòa Giám mục Đắk Lắk, phân bổ 2.000m<sup>2</sup> đất để xây dựng trường học tôn giáo của Dòng Thừa Sai Kitô giáo của Việt Nam, vv...

**Về "Thực hành tôn giáo trong một số trường hợp đặc biệt" (đoạn 59-61):**

Chính phủ Việt Nam tiếp tục tạo điều kiện cho các tù nhân để thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

**Về "Báo cáo về việc vi phạm quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng" (đoạn 64-79):**

Phần này không phản ánh thực tế của việc thực hành quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng tại Việt Nam, và không có bằng chứng cụ thể. Chính phủ Việt Nam đề nghị toàn bộ phần này nên bị xóa bỏ.

Thực tế là Dự thảo Báo cáo có một phần riêng về vi phạm tự do tôn giáo và tín ngưỡng đi ngược lại với mục tiêu thúc đẩy đối thoại và hợp tác. Những cáo buộc trong phần này có thể xuất phát từ sự hiểu lầm. Một lý do quan trọng khác là một số các nhóm và cá nhân đã lợi dụng vai trò của BCV và chuyến thăm tới để tạo dựng và phóng đại nhiều sự cố nhằm gây ra sự hiểu lầm không cần thiết và trực tiếp phá hoại sự hợp tác giữa BCV và Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong phần này, nhiều vấn đề đã được làm rõ và giải thích bởi các Bộ và các cơ quan của Việt Nam có liên quan thông qua trao đổi với BCV, mà không được phản ánh trong Dự thảo Báo cáo. Phần này cũng đề cập đến một số sự cố xảy ra ở những nơi mà các Báo cáo viên Đặc biệt đã không có cơ hội đến thăm trong khuôn khổ chuyến thăm này.

**Đoạn 64 đề cập đến đơn vị PA41, mà trong thực tế không tồn tại trong bất kỳ cơ quan Việt Nam ở mọi cấp độ.**

Đoạn 69 đề cập đến các dân tộc thiểu số Êđê ở Tây Nguyên trong khi BCV đã hủy chuyến thăm tới Tây Nguyên. Trong thực tế, quyền tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng được đảm bảo ở Tây Nguyên và điều này đã được công nhận bởi cộng đồng quốc tế. Có khoảng 448.000 người Tin Lành, phần lớn trong số đó là người dân tộc thiểu số. Khoảng 95% những người theo các tôn giáo đang thực hành tôn giáo và và tín ngưỡng của họ trong 201 giáo đoàn và 1331 nhóm đã đăng ký. Số lượng này chiếm 95% tín đồ. Khoảng 30.000 kinh bốn song ngữ (Việt Nam-Banar, Việt Nam-Êđê, và Việt Nam-Jrai ngôn ngữ) đã được lưu hành để đáp ứng các nhu cầu thực hành tôn giáo hoặc tín ngưỡng của người theo dân tộc thiểu số.

Đoạn 69 cũng đề cập đến các " sự đàn áp khắc nghiệt những tín đồ của" nhà thờ "người Thượng" như các dân tộc thiểu số Êđê". Thông tin này là không chính xác. BCV được yêu cầu không sử dụng thuật ngữ "người Thượng" vì thuật ngữ này chỉ được sử dụng để phục vụ cho chính sách "chia để trị" trong thời kỳ thuộc địa, và không có "người Thượng" dân tộc trong danh sách của 54 dân tộc Việt Nam.

Đoạn 71 đề cập đến những người H'mong thực hành cái gọi là lý thuyết Dương Văn Minh. Trong thực tế, tổ chức Dương Văn Minh đã cố gắng vận động người H'mong để

chuyển đổi từ tín ngưỡng truyền thống của họ hướng tới mục tiêu thành lập các "Hmong Kingdom". Tổ chức này đã đe dọa và ngăn chặn trẻ em đi học, kích động và ngăn chặn người dân địa phương và sinh viên từ sự hỗ trợ từ của cơ quan chức năng, các tổ chức và hiệp hội; các hoạt động được tiến hành nhằm mục đích phá hoại trật tự công cộng, chia tình đoàn kết giữa các dân tộc. Những hoạt động này đã vi phạm pháp luật rõ ràng.

Đoạn 72 nói rằng các ngôi đền tháp Chăm đã được biến thành những điểm du lịch. Trong thực tế, sử dụng di tích lịch sử và văn hóa để phát triển du lịch là một nhu cầu chính đáng để phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và là một chuyện bình thường ở nhiều nước. Hơn nữa, các đại diện của các cộng đồng tôn giáo được tham gia quản lý của các trang web di sản, do đó lợi ích của cộng đồng tôn giáo được đảm bảo. Thực tế việc các ngôi đền tháp Chăm trở thành những điểm du lịch được xác nhận bởi các vị giáo chức và tín đồ trong cộng đồng người Chăm sẽ giúp giới thiệu những nét đẹp văn hóa và con người của dân tộc Chăm.

Đoạn 72 cũng đề cập đến một số vấn đề đất đai liên quan đến người Chăm, đặc biệt là các vùng đất nghĩa trang và việc khóa chặt các nhà thờ Hồi giáo trong tháng chay Ramadan. Đó là những mẫu thông tin không chính xác. Trong thực tế, trong những năm qua, các nhà chức trách địa phương đã theo đuổi các chính sách cung cấp ưu đãi cho người dân địa phương để tăng cường sản xuất, phân bổ thêm đất sản xuất để tạo việc làm và cải thiện các tiêu chuẩn sống của các dân tộc thiểu số. Đối với các nghĩa trang Chăm cổ mà không còn được sử dụng để chôn người chết, chính quyền địa phương đã xây dựng lại như xây dựng hàng rào bảo vệ, xây dựng đường giao thông đến những nghĩa trang nhằm tạo thuận lợi cho các chức sắc và tín đồ trong việc thực hành các nghi lễ truyền thống đó. Các cáo buộc "do sức kháng cự của cộng đồng để di dời các nghĩa trang, tất cả các nhà thờ Hồi giáo bị cáo buộc là đã bị khóa trong suốt tháng chay Ramadan và sẽ chỉ có thể tiếp cận nếu họ đồng ý với kế hoạch di dời" là không chính xác. Trong thực tế, chính quyền địa phương các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các giáo chức và tín đồ thực hành tôn giáo của họ. Mở hoặc khóa cửa các nhà thờ Hồi giáo là công việc của các tổ chức tôn giáo. Các cơ quan chức năng không bao giờ can thiệp vào việc này cũng như không sử dụng việc di dời nghĩa trang để gây áp lực lên các giáo chức và tín đồ. Nguyên nhân của các nhà thờ Hồi giáo bị khóa như đã đề cập bởi BCV về bản chất là những tranh chấp nội bộ kéo dài giữa các giáo chức và tín đồ. Bên cạnh đó là những hành vi sai trái của vị Sư cả (Hakim) – người đã thất bại trong việc quan sát các giáo lý và các quy tắc của đạo Hồi Bani, vì vậy dẫn đến tranh chấp và mâu thuẫn giữa các giáo chức và tín đồ, một số người trong số họ thậm chí đã có chủ trương rằng đe dọa cuộc sống và hạnh phúc của người khác. Do đó, theo yêu cầu của Hội đồng sư cả Hồi giáo Bani để bảo vệ cuộc sống của nhân

dân, chính quyền địa phương đã phải đình chỉ hoạt động của các nhà thờ Hồi giáo theo quy định của pháp luật.

Do đó, Chính phủ Việt Nam cho rằng việc kết luận và kiến nghị của BCV là không chính xác và không thích hợp vì chúng đều dựa trên những thông tin sai lệch như đã giải thích ở trên. Đồng thời, những kết luận và kiến nghị của BCV cũng đi ngược lại với mục tiêu thúc đẩy đối thoại và hợp tác trong vấn đề này.

### **Kết luận**

12. Chính phủ Việt Nam tái khẳng định thiện chí và sự sẵn sàng của mình để trao đổi quan điểm và đối thoại với các thủ tục đặc biệt trong tinh thần tôn trọng và sự hiểu biết lẫn nhau, theo tinh thần của Hiến chương Liên Hợp Quốc, các Nghị quyết 5/1 và 5/2 của Hội đồng Nhân quyền. Chính phủ Việt Nam cho rằng đối thoại và hợp tác chỉ thực sự và có thể hiệu quả nếu tất cả các bên liên quan cho thấy sự chân thành và sự sẵn lòng của họ.

13. Chính phủ Việt Nam hoan nghênh một số nội dung trong Dự thảo Báo cáo. Tuy nhiên, những nỗ lực và thành tích trong thực hiện các quyền tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng của Việt Nam đã không được phản ánh đầy đủ trong Dự thảo Báo cáo mặc dù những điều đó đã được công nhận rộng rãi bởi cộng đồng quốc tế, đặc biệt là các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế có trụ sở tại Việt Nam. Mặt khác, Chính phủ Việt Nam lấy làm tiếc rằng có những thông tin và đánh giá không phù hợp với các khuyến nghị và kết luận trong bản Dự thảo Báo cáo, mà do đó không góp phần vào việc thúc đẩy đối thoại và hợp tác. Thực tế một chuyên thăm ngắn không đủ cho BCV để có một bức tranh tổng thể và chính xác về việc thực hiện tự do tín ngưỡng hoặc tôn giáo tại Việt Nam, Chính phủ Việt Nam mong muốn cung cấp những thông tin nêu trên để làm rõ các vấn đề đặt ra bởi BCV, giúp cải thiện các Dự thảo Báo cáo và thể hiện tinh thần hợp tác của Chính phủ Việt Nam với BCV nói riêng và các cơ chế của Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc nói chung.

14. Chính phủ Việt Nam, là một quốc gia có trách nhiệm, sẵn sàng hợp tác và trao đổi với các nước khác và các cơ chế của Liên Hợp Quốc về các chủ đề về quyền con người với mối quan tâm chung. Chính phủ Việt Nam sẽ thực hiện các khuyến nghị được chấp nhận ở chu kỳ thứ 2 của Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát (UPR), bao gồm cả các khuyến nghị thích hợp cho việc thực hiện các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và các cam kết quốc tế khác có liên quan.

15. Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục đóng góp ý kiến và đóng góp quan điểm của mình từ bây giờ cho đến khi trình bày báo cáo tại kỳ họp lần thứ 28 của Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc vào tháng 3 năm 2015, và yêu cầu những bản góp ý này sẽ



được chính thức công bố như các phụ lục báo cáo công tác của BCV cho Hội đồng nhân quyền.